

CHƯƠNG 5

Hệ thống pháp luật Việt Nam

Luật hiến
pháp

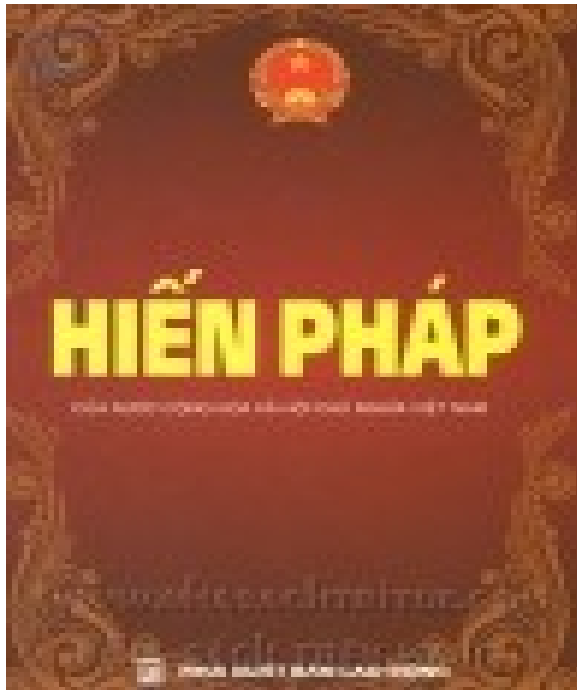
Luật hành
chính

Luật hình sự

Luật dân sự

Luật hôn
nhân gia
đình

Là ngành luật chủ đạo trong hệ thống pháp luật, điều chỉnh những quan hệ quan trọng nhất của quốc gia



Chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá,....



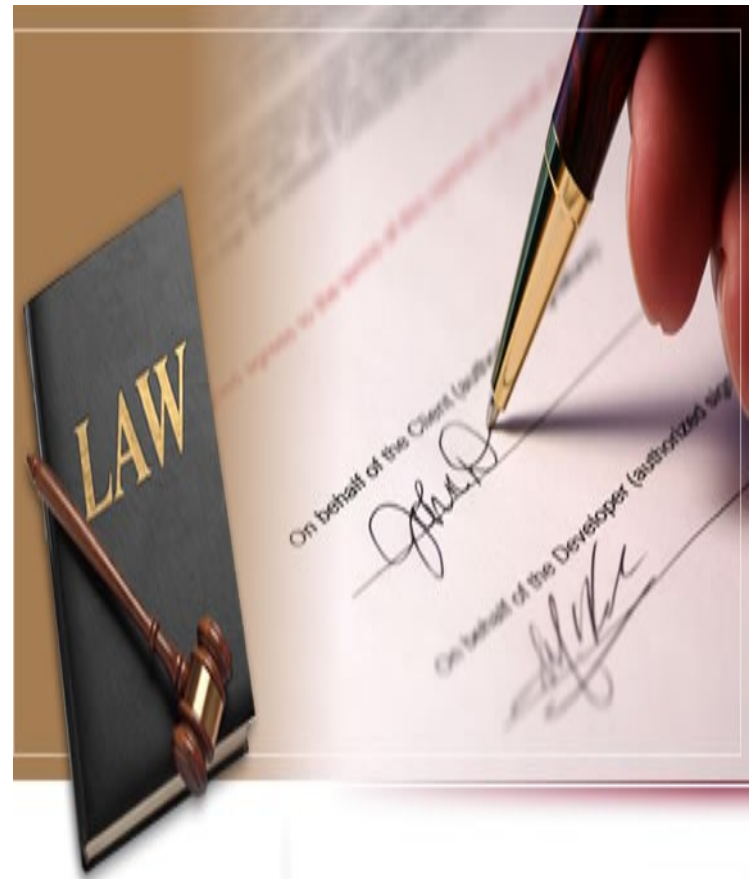
Tổ chức quyền lực nhà nước



Các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân

5.1.1 Chế độ chính trị (điều 1-14)

- Bản chất nhà nước : của dân, do dân, vì dân
- Vai trò lãnh đạo của Đảng
- Phương thức nhân dân sử dụng quyền lực nhà nước
- Nguyên tắc bầu cử: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp, bỏ phiếu kín



5.1.2 Chế độ kinh tế (điều 15 - 29)



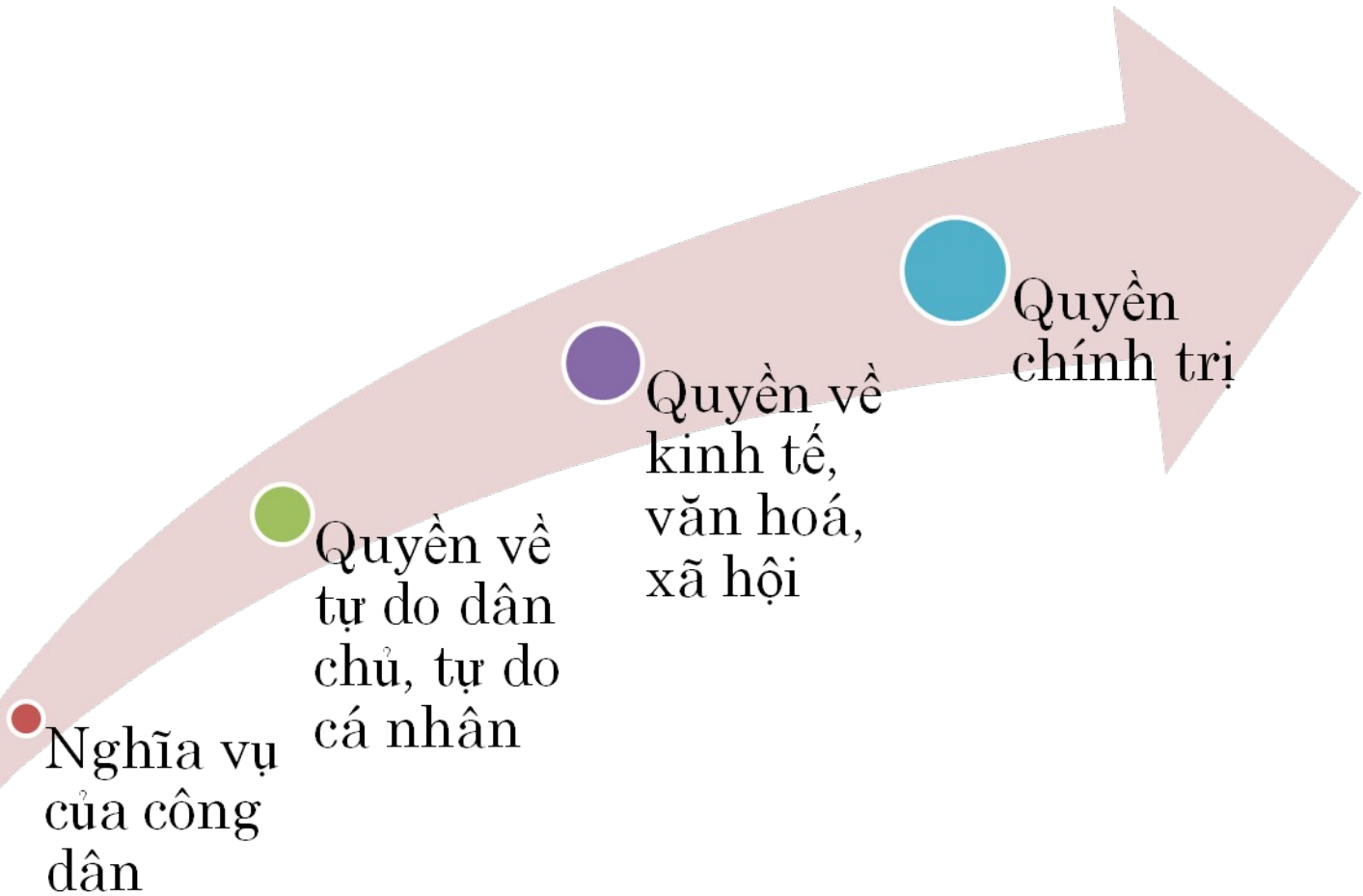
- Hình thức sở hữu: sở hữu toàn dân, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân
- Thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước, tập thể, cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân, tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài
- Chính sách phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN
- Quyền tự do kinh doanh của công dân

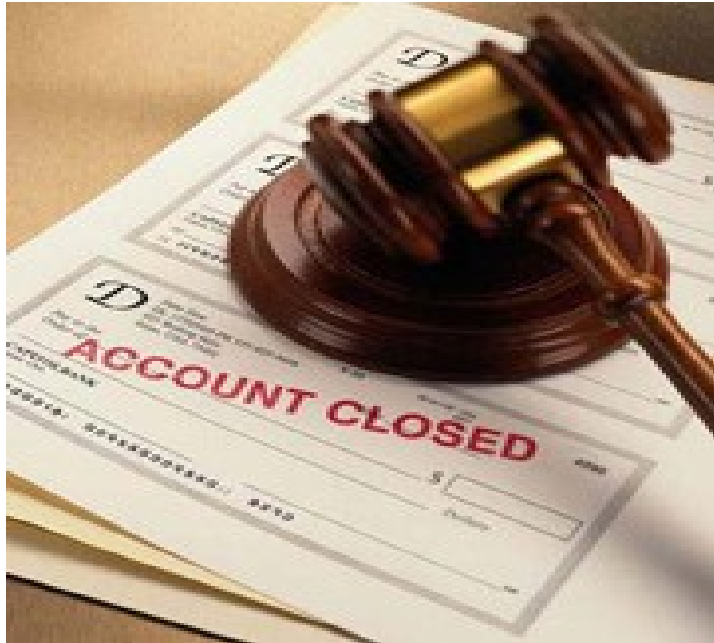
5.1.3 Chính sách văn hoá

- Phát triển nền văn hoá Việt Nam *tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc*, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại, phát huy mọi tài năng sáng tạo trong nhân dân



5.1.4 Quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân





- Là hệ thống các QPPL do nhà nước ban hành điều chỉnh những quan hệ xã hội mang tính chất chấp hành, điều hành phát sinh trong hoạt động của các cơ quan nhà nước hoặc tổ chức xã hội khi được nhà nước trao quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước

5.1.1 Luật Hành chính

Đối tượng điều chỉnh

- Quan hệ chấp hành điều hành phát sinh:
(1) trong hoạt động của cơ quan hành chính,
(2) trong hoạt động tổ chức công tác nội bộ của các CQNN khác,
(3) trong hoạt động của cơ quan tổ chức khác khi được nhà nước trao quyền QLNN

Phương pháp điều chỉnh

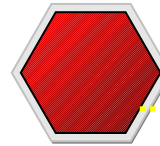
- Mệnh lệnh, phục tùng:
một bên ra lệnh, bên kia phải phục tùng

5.1.2 Nội dung của luật Hành chính



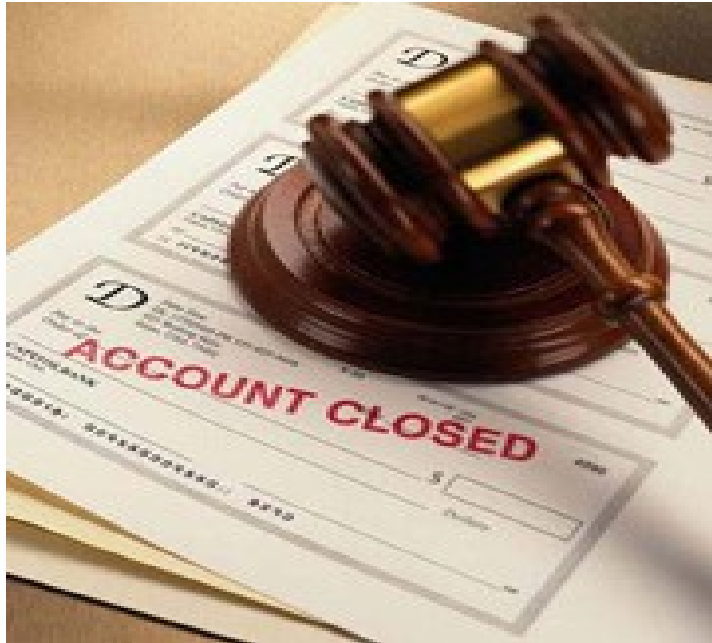
Phần chung

Nguyên tắc QLHCNN, Quy chế pháp lý của cơ quan HCNN, của viên chức nhà nước, của tổ chức xã hội, cá nhân, Trách nhiệm HC, thủ tục HC, tài phán HC



Phần riêng

- Hoạt động quản lý chức năng (tài chính, tín dụng, giá cả,...)*
- Hoạt động quản lý ngành (công nghiệp, nông nghiệp,...)*



5.1.3 Quan hệ pháp luật Hành chính



- Quan hệ pháp luật hành chính là hình thức pháp lý của các quan hệ xã hội mang tính chất chấp hành điều hành xuất hiện trên cơ sở sự điều chỉnh của quy phạm pháp luật hành chính
- Quan hệ pháp luật hành chính xuất hiện khi có:
 - (1) Quy phạm pháp luật hành chính
 - (2) Sự kiện pháp lý
 - (3) Chủ thể cụ thể

5.1.4 Trách nhiệm hành chính

- Trách nhiệm hành chính là sự áp dụng những biện pháp cưỡng chế hành chính mang tính chất xử phạt hoặc khôi phục lại những quyền và lợi ích bị xâm hại được quy định trong những chế tài của QPPL hành chính bởi cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền đối với những chủ thể thực hiện hành vi vi phạm hành chính



Các hình thức xử phạt hành chính

Phạt chính

Cảnh cáo

Phạt tiền

Phạt bổ sung

Tước quyền sử dụng giấy phép

Tịch thu tang vật, phương tiện

• Điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh giữa nhà nước và người phạm tội khi người này thực hiện tội phạm

• BLHS được chia thành 2 phần:

▶ Phần chung (10 chương) quy định nhiệm vụ, các nguyên tắc chung của LHS, hiệu lực của LHS, về tội phạm, hình phạt và các chế định liên quan đến việc xác định tội phạm, áp dụng hình phạt,...

▶ Phần các tội phạm (14 chương) quy định về các tội phạm cụ thể và những hình phạt áp dụng đối với những tội phạm này



5.3.1 Khái niệm tội phạm

- Tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong BLHS, do người có năng lực TNHS thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm phạm tới các quan hệ xã hội mà luật hình sự bảo vệ



Phân loại tội phạm

Tội phạm ít nghiêm trọng

Tội phạm nghiêm trọng

Tội phạm rất nghiêm trọng

Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng

Cấu thành tội phạm

Khách thể của
tội phạm

Chủ thể của tội
phạm

Mặt khách
quan của tội
phạm

Mặt chủ quan của
tội phạm

Trách nhiệm hình sự

TNHS là phản ứng của nhà nước đối với người thực hiện tội phạm, thể hiện tập trung ở việc áp dụng hình phạt với chủ thể đó

Cơ sở
TNHS là
cấu thành
tội phạm

TNHS là
trách
nhiệm cá
nhân

TNHS là
dạng trách
nhiệm
nghiêm
khắc nhất

5.3.2 Hình phạt

Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nhà nước ngghiêm khắc nhất nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền và lợi ích của người phạm tội

Là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất

Được quy định trong luật hình sự

Áp dụng với cá nhân người phạm tội

Do toà án quyết định bằng một bản án công khai

Hệ thống hình phạt

Hình phạt chính

- Cảnh cáo
- Phạt tiền
- Cải tạo không giam giữ
- Trục xuất
- Tù có thời hạn
- Tù chung thân
- Tử hình

Hình phạt bổ sung

- Cấm đảm nhiệm chức vụ
- Cấm cư trú
- Quản chế
- Tước một số quyền công dân
- Tịch thu tài sản
- Phạt tiền
- Trục xuất

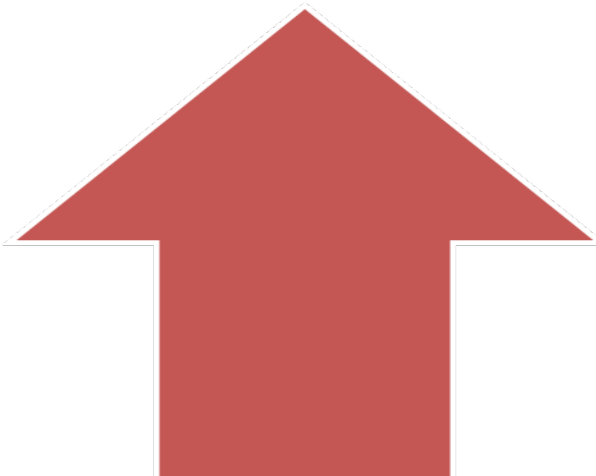
• Điều chỉnh các quan hệ tài sản mang tính chất hàng hoá tiền tệ và một số quan hệ nhân thân trên cơ sở bình đẳng, độc lập của các chủ thể tham gia

• Bộ luật Dân sự gồm 7 phần, 36 chương, 777 điều


- Phần I: Những quy định chung
- Phần II: Tài sản và quyền sở hữu
- Phần III: Nghĩa vụ DS và HĐDS
- Phần IV: Thừa kế
- Phần V: Chuyển quyền sử dụng đất
- Phần VI: Quyền SHTT và CGCN
- Phần VII: QHDS có yếu tố nước ngoài



5.4.1 Chế định quyền sở hữu

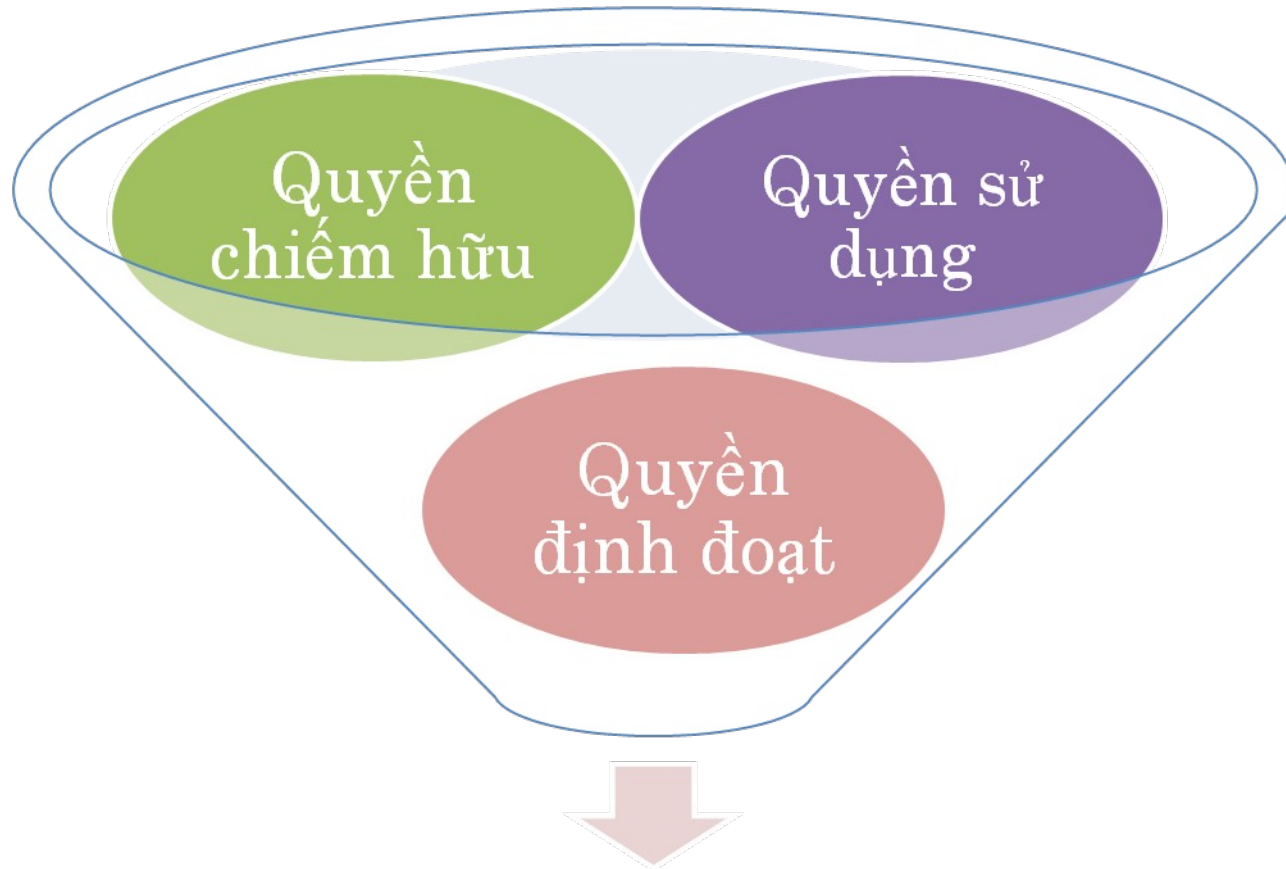


Quyền sở hữu là hệ thống các QPPL do nhà nước đặt ra nhằm điều chỉnh các QHXXH trong lĩnh vực chiếm hữu, sử dụng, định đoạt các tài sản trong xã hội



Quyền sở hữu là cách xử sự của chủ sở hữu trong việc chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản trong phạm vi luật định

Nội dung quyền sở hữu



Quyền sở hữu

5.4.2 Quyền thừa kế

Thừa
kế

- Là quan hệ xã hội về việc chuyển giao di sản của người chết cho những người còn sống

Quyền
thừa kế

- Là 1 chế định pháp luật dân sự quy định việc bảo vệ và điều chỉnh trình tự và phương thức di chuyển di sản của người chết cho người sống

Những quy định chung về thừa kế

1

- **Người để lại di sản:** là người mà sau khi chết có tài sản để lại cho người khác theo trình tự thừa kế theo pháp luật, theo di chúc

2

- **Di sản:** gồm những tài sản riêng và phần tài sản của người chết trong khối tài sản chung với người khác

3

- **Người thừa kế:** là cá nhân, tổ chức

4

- **Thời điểm mở thừa kế:** là thời điểm mà người có TS để lại chết
- **Địa điểm mở thừa kế:** là nơi cư trú cuối cùng của người để lại DS

Các loại thừa kế

Thừa
kế theo
di chúc

Thừa
kế theo
pháp
luật

Thừa kế theo di chúc

Khái niệm

Là việc chuyển di sản thừa kế của người đã chết cho những người còn sống theo sự định đoạt của người đó khi còn sống

- Người lập di chúc minh mẫn sáng suốt trong khi lập di chúc, không bị lừa dối, đe dọa hoặc cưỡng ép
- Nội dung di chúc không trái pháp luật, đạo đức xã hội
- Hình thức di chúc không trái quy định pháp luật

Di chúc hợp pháp

Thừa kế theo di chúc

Người lập di chúc

- Là cá nhân và phải có tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng hợp pháp
- Phải hoàn toàn tự nguyện
- Vợ chồng có thể lập di chúc chung định đoạt khối tài sản chung của họ

- Bằng văn bản
- Bằng miệng

Hình thức di chúc

Người hưởng di sản không phụ thuộc di chúc

- Con chưa thành niên, cha mẹ, vợ chồng, con đã thành niên nhưng không có khả năng lao động sẽ được hưởng 2/3 của một suất chia theo pháp luật mà không phụ thuộc di chúc

Thừa kế theo pháp luật

Thừa kế theo pháp luật là thừa kế theo hàng thừa kế, điều kiện và trình tự thừa kế do pháp luật quy định

- Diện thừa kế: phạm vi những người có quyền hưởng thừa kế theo quy định của PL được xác định theo quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng

- Hàng thừa kế: thể hiện mức độ của các quan hệ nêu trong diện thừa kế

- 3 hàng thừa kế
- Thừa kế thế vị

5.4.3 Hợp đồng dân sự

Khái niệm: HĐDS là sự thoả thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi, chấm dứt các NVPL

Chủ thể của HĐ: cá nhân, pháp nhân

Hình thức của HĐ: Bằng lời nói, văn bản, hành vi cụ thể

Điều kiện có hiệu lực của hợp đồng: (1) về mục đích, nội dung, (2) về sự tự nguyện, (3) về chủ thể, (4) về hình thức

- Điều chỉnh các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân phát sinh do việc kết hôn giữa nam và nữ
- Luật Hôn nhân gia đình có 13 chương, 110 điều gồm các chế định cơ bản sau:
 - Kết hôn
 - Quan hệ giữa vợ và chồng
 - Quan hệ cha mẹ và con, quan hệ giữa ông bà và các cháu, anh chị em
 - Vấn đề cấp dưỡng
 - Xác định cha mẹ cho con
 - Quy định về con nuôi, giám hộ
 - Ly hôn
 - Quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài, ...



5.5.1 Chế định kết hôn

❖ Kết hôn là việc nam nữ xác lập quan hệ vợ chồng theo quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn

Điều kiện
kết hôn

Thủ tục kết
hôn

Điều kiện kết hôn

Độ tuổi

Hôn nhân tự nguyện

Không thuộc các trường
hợp cấm kết hôn

5.5.2 Chế định ly hôn

Quyền yêu cầu toà án giải quyết việc ly hôn

Căn cứ cho ly hôn

Chia tài sản khi ly hôn

Việc chăm sóc, nuôi dạy con